

Bản án số: 36/2021/HS - ST

Ngày: 08 - 6 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Giôn và ông Phùng Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/TLST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST - HS, ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với:

Bị cáo Nguyễn Trung K, sinh năm 1986 tại tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 243 T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Thôn G, xã C, huyện P, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Vũ Thị N; vợ là Nguyễn Thị P và 02 con (lớn 05 tuổi, nhỏ 03 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 971/2007/HSPT ngày 02/11/2007 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội Tòa án nhân dân tối cao Hà Nội xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản (đã được xóa án tích); tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2010/HSST ngày 27/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2010/HSST ngày 29/7/2010 của Tòa án nhân dân huyện Ứ, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, tổng hợp hình phạt 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2010/HSST ngày 27/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho của hai bản án là 48 tháng tù (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lại Văn T, sinh năm 1981; trú tại: Thôn 3, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung K là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 12/01/2021 K đến khu vực thôn Đ, xã V, huyện T, Thành phố Hà Nội mua của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy loại Heroine với giá 1.500.000 đồng. Sau đó K về chỗ ở thôn G, xã C, huyện P, Thành phố Hà Nội chia gói ma túy trên ra làm nhiều gói nhỏ để vừa bán kiếm lời, vừa sử dụng. Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 13/01/2021, K mang một gói nhỏ ma túy đi bộ từ nơi ở của mình ở thôn G, xã C, huyện P ra bờ ao phía trước nhà thì gặp Lại Văn T, sinh năm 1981 ở thôn 3, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam đi cùng Phạm Văn T1, sinh năm 1996 ở thôn D, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội. Tại đây, T hỏi K “Anh có hàng không để cho em năm trăm?”, hiểu ý T hỏi mua ma túy nên K trả lời: “Ừ” và cầm số tiền 500.000 đồng của T cho vào trong túi áo khoác. Sau đó K đang lấy ma túy để đưa cho T thì bị Công an huyện P ập đến bắt quả tang, thu giữ 01 gói ma túy K thả rơi xuống đất (được niêm phong ký hiệu M1) và 500.000 đồng là số tiền K bán ma túy cho T.

Ngay sau đó, khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày 13/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trung K tại nhà của bà Nguyễn Thị H ở thôn G, xã C, huyện P, Thành phố Hà Nội. Kết quả thu giữ trong phòng ngủ của K: 01 gói nilon bên trong có 01 cục bột màu trắng, 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng, 01 mảnh giấy bạc và 01 dao lam đều có dính chất bột màu trắng, 02 mảnh giấy được niêm phong ký hiệu M2.

Tại bản kết luận giám định số 707/KLGD - PC09 ngày 21/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội đã kết luận:

“Niêm phong ký hiệu M1 gồm:

- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy, bên ngoài bọc nilông màu hồng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,138gam;

* Niêm phong ký hiệu M2 gồm:

- 01 cục bột màu trắng bên trong 01 gói nilông là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,750gam;

- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,025 gam;

- 01 dao lam và 01 mảnh giấy bạc đều có dính ma túy loại Heroine”.

Tại cáo trạng số 22/CT - VKS ngày 11/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quan điểm về tội danh, điều luật áp dụng theo nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2021; Đề nghị tịch thu tiêu huỷ, sung công

quỹ vật chứng của vụ án, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đồng thời buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên... trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với nội dung kết luận của cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám xét, Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản niêm phong vật chứng, Kết luận giám định... có đủ căn cứ để khẳng định: Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 13/01/2021, tại khu vực bờ ao thuộc thôn G, xã C, huyện P, Thành phố Hà Nội, Công an huyện P đã bắt quả tang Nguyễn Trung K đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho anh Lại Văn T, thu giữ của K 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,138 gam; sau đó khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trung K tại nhà bà Nguyễn Thị H ở thôn G, xã C, huyện P, Thành phố Hà Nội, Cơ quan Công an thu giữ thêm của K 02 gói ma túy đều là loại Heroine có tổng khối lượng 0,775 gam mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Với hành vi nêu trên, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Trung K ra trước Tòa để xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật. Tội danh và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Trong khi cả nước đang nỗ lực tìm mọi giải pháp đẩy lùi, triệt phá tệ nạn ma túy thì hành vi bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Trung K là hết sức nguy hiểm cho xã hội bởi bị cáo không chỉ xâm hại đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn làm phương hại nghiêm trọng đến trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét bị cáo có nhân thân xấu đã 03 lần bị kết án về các tội Cướp giật tài sản, Trộm cắp tài sản, Cố ý gây thương tích nhưng không chịu tu tâm, nay lại phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo nhận thức sâu sắc về

tội lỗi của mình mà hối cải về sau đồng thời cũng là để làm gương cho những người khác.

Khi quyết định hình phạt, đã cân nhắc đến việc bị cáo quá trình tố tụng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà giảm nhẹ một phần hình phạt để chứng tỏ sự nhân đạo của Pháp luật.

Tuy hành vi phạm tội của bị cáo có động cơ trục lợi bất chính, song mục đích thu lời chỉ để có tiền sử dụng ma túy, bản thân bị cáo không có công ăn việc làm, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Lại Văn T có hành vi mua ma túy của K nhằm mục đích sử dụng và chưa cầm nhận số ma túy K bán cho nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với T là có căn cứ.

Đối với Phạm Văn T1 đi cùng Lại Đức T. Do việc T mua ma túy của K, T1 không tham gia nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với T1 là có căn cứ.

Đối với bà Nguyễn Thị H là mẹ vợ K đã cho K ở nhờ nhà tại thôn G, xã C, huyện P, Thành phố Hà Nội và không biết K cất giấu trái phép chất ma túy trong phòng ngủ của K nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với bà Hoa là có căn cứ.

Đối với người nam giới theo K khai đã bán ma túy cho K tại khu vực thôn Đỗ Xá, xã V, huyện T, Hà Nội. Do K không biết tên, tuổi, địa chỉ của người nam giới này, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không làm rõ được nên chưa xét trong vụ án này.

Về vật chứng của vụ án: Số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Trung K là tiền bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; số ma túy loại Heroine và 01 mảnh giấy bạc, 01 dao lam đều có dính chất ma túy loại Heroine lưu giữ trong 02 phong bì mặt sau có chữ ký của giám định viên và bị cáo là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 02 mảnh giấy thu giữ của K liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại các điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, b, c Khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt, bị cáo còn phải chịu khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. *Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử:*

Phạt bị cáo Nguyễn Trung K 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2021.

3. *Áp dụng các điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:*

+ Tịch thu để tiêu hủy:

- 02 (Hai) phong bì niêm phong ký hiệu M1 và M2, mặt trước mỗi phong bì có hình dấu vuông bên trong có ghi Công an Thành phố Hà Nội, đơn vị Công an huyện P, tên đối tượng Nguyễn Trung K, ngày niêm phong 14/01/2021; mặt sau phong bì có chữ ký của Nguyễn Trung K và giám định viên. Bên trong phong bì ký hiệu M1 có chứa 0,138 gam ma túy loại Heroine; bên trong phong bì ký hiệu M2 có chứa 0,775 gam ma túy loại Heroine, 01 dao lam và 01 mảnh giấy bạc đều dính ma túy loại Heroine theo kết luận giám định số 707/KLGD – PC09 ngày 21/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội.

- 02 (Hai) mảnh giấy kích thước (4x3)cm.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) thu của Nguyễn Trung K là tiền bán trái phép chất ma túy mà có.

Toàn bộ số tang vật hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, Thành phố Hà Nội.

4. Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Trung K phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Trung tâm Lý lịch tư pháp TW - Bộ Tư pháp;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Anh Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

